

Bản án số: 1064/2017/DS-PT

Ngày: 29/11/2017

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quỳnh Châu

Các thẩm phán:

Ông Lưu Trường Sanh

Bà Phan Thị Tú Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Tào Minh Quân - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 29/11/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 443/2017/TLPT-DS ngày 29 tháng 9 năm 2017, về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 413/2017/DS-ST ngày 24/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo;

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2446/2017/QĐPT-DS ngày 12/10/2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 5931/QĐ-PT ngày 07/11/2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Hoàng Thị Thanh N**, sinh năm: 1963

Địa chỉ: Số 513 Đường X, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị C – đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền lập ngày 01/4/2017) (có mặt).

Địa chỉ: Số 133 Đường X1, Phường Y1, quận Z1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Bà Nguyễn Thu H của Công ty Luật TNHH V thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

Bị đơn: Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Ng

Địa chỉ trụ sở: Tổ X2, ấp Y2, xã Z2, huyện T2, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Đức H (Chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Ng) (có mặt).

Địa chỉ: Tổ X2, ấp Y2, xã Z2, huyện T2, Thành phố Hồ Chí Minh

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Minh L của Công ty Luật TNHH S thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông **NLQ**, sinh năm: 1973 (Vắng mặt).

Địa chỉ thường trú: Số 6A Đường X2, phường Y2, quận Z2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ cư trú: Tổ X2, ấp Y2, xã Z2, huyện T2, Thành phố Hồ Chí Minh

4. Người kháng cáo: Bị đơn – Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Ng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/3/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày: Bà Hoàng Thị Thanh N qua nhiều lần cho Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Ng (gọi tắt là Công ty Ng) vay tiền mà đại diện là ông NLQ ký nhận nợ. Tính đến ngày 21/7/2015, Công ty Ng còn nợ bà N số tiền 7.500.000.000đ (Bảy tỷ năm trăm triệu đồng). Ông NLQ đại diện Công ty Ng đã có cam kết thanh toán số tiền vay nêu trên theo Bản cam kết ngày 21/7/2015. Từ khi Ông NLQ ký bản cam kết cho đến nay phía Công ty Ng chỉ thanh toán cho bà N số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng). Cụ thể: tháng 07/2015 chuyển trả 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), tháng 09/2015 chuyển trả 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng). Mặc dù, đã nhiều lần nhắc nợ nhưng người đại diện của Công ty Ng luôn né tránh và không có thiện chí trả nợ. Đơn khởi kiện ngày 09/3/2017 nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Ng có trách nhiệm trả số tiền nợ 7.400.000.000đ (bảy tỷ bốn trăm triệu đồng), không yêu cầu trả lãi, yêu cầu trả một lần số tiền trên ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa sơ thẩm nguyên đơn thay đổi rút một phần yêu cầu, chỉ yêu cầu Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Ng trả số tiền nợ là 7.210.000.000đ (Bảy tỷ hai trăm mười triệu đồng), không yêu cầu trả lãi và yêu cầu bị đơn trả một lần số tiền trên ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn nộp tại Tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình: Bản cam kết trả nợ ngày 21/7/2015, Giấy ủy quyền, Chứng minh nhân dân +Sổ hộ khẩu (sao y) của nguyên đơn.

Bị đơn Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Ng theo nội dung các lời khai của người đại diện theo pháp luật trong quá trình giải quyết trình bày: Công ty Ng thừa nhận đến ngày 21/7/2015, Công ty còn nợ bà N số tiền 7.500.000.000đ (Bảy tỷ năm trăm triệu đồng). Công ty đã trả cho bà N tổng cộng số tiền 290.000.000đ (hai trăm chín mươi triệu đồng) theo các phiếu chuyển tiền các ngày: tháng 07/2015, tháng 9/2015, 04/11/2015, 13/11/2015, 13/01/2016, 10/5/2016, 25/01/2017. Hiện tại Công ty Ng chỉ còn nợ bà N số tiền 7.210.000.000đ (Bảy tỷ hai trăm mười triệu đồng). Bị đơn xác định số tiền nợ trên là tiền nợ của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Ng, Ông NLQ trước đây đã ký nhận nợ với tư cách là người đại diện của Công ty. Công ty Ng đồng ý trả số tiền nợ 7.210.000.000đ (Bảy tỷ hai trăm mười triệu đồng) cho bà N nhưng yêu cầu được trả dần số tiền trên. Vì hiện tại Công ty đang lâm vào hoàn cảnh khó khăn. Công ty cam kết từ tháng 01/2018 đến tháng 06/2018, mỗi tháng trả tiền vốn 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) đến 100.000.000đ (một trăm triệu đồng); tháng 07/2018 đến tháng 12/2018 mỗi tháng trả 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng); tháng 01/2019 đến hết 2019 thì tùy doanh thu của Công ty sẽ thanh

toán hết khoản nợ đã vay cho bà N. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm, phía bị đơn thay đổi ý kiến, không thừa nhận số tiền nợ mà nguyên đơn yêu cầu, đề nghị Hội đồng xét xử hoãn phiên Tòa để đưa người liên quan tham gia tố tụng và đề nghị Hội đồng xét xử thu thập chứng cứ làm rõ số nợ.

Tài liệu chứng cứ mà bị đơn nộp tại Tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình: Phiếu chi ngày 25/01/2017, Biên lai chuyển tiền ngày 10/5/2016, giấy nộp tiền ngày 13/01/2016, giấy nộp tiền ngày 13/11/2015, giấy nộp tiền 04/11/2015, Chi tiết công nợ phải trả do bị đơn lập, Bảng chi tiết công nợ vay ngày 22/9/2015, Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp, Giấy ủy quyền ngày 03/4/2015, Quyết định bổ nhiệm giám đốc điều hành ngày 03/4/2015.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông NLQ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vắng mặt, chỉ xác nhận thống nhất lời khai của người đại diện theo pháp luật nguyên đơn, không cung cấp bất cứ tài liệu chứng cứ khác. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông NLQ.

* Tại bản án dân sự sơ thẩm số 413/2017/DS-ST ngày 24/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

- Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền 290.000.000đ (hai trăm chín mươi triệu đồng).

- Chấp nhận yêu cầu của bà Hoàng Thị Thanh N về việc yêu cầu Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Ng phải trả số nợ tổng cộng là 7.210.000.000đ (Bảy tỷ hai trăm mười triệu đồng).

Buộc Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Ng có trách nhiệm trả cho bà Hoàng Thị Thanh N số tiền 7.210.000.000đ (Bảy tỷ hai trăm mười triệu đồng), trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Án phí DSST là 115.210.000đ (một trăm mười lăm triệu hai trăm mười nghìn đồng) buộc Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Ng phải nộp. Hoàn trả lại cho bà Hoàng Thị Thanh N số tiền tạm ứng án phí 57.700.000đ (năm mươi bảy triệu bảy trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006257 ngày 23/3/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

- Ngày 06/9/2017, bị đơn Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Ng nộp đơn kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Người khởi kiện không rút đơn khởi kiện, người kháng cáo không rút đơn kháng cáo. Các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Bị đơn đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền 7.210.000.000đ (Bảy tỷ hai trăm mười triệu đồng), cụ thể: yêu cầu trả dần mỗi tháng 300.000.000 đồng, thời hạn trả từ tháng 01/2018 đến tháng 12/2019, trả cho đến khi hết nợ.

- Nguyên đơn trình bày: Yêu cầu phía bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 7.210.000.000 đồng làm hai đợt: Đợt 01 ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là 4.000.000.000 đồng; Đợt 02 phải trả 3.210.000.000 đồng trong thời hạn 02 năm từ khi bản án có hiệu lực đến cuối tháng 12/2009 phải trả xong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

- Về thời hạn kháng cáo:

Tòa án nhân dân huyện T, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vào ngày 24/8/2017 đến ngày 06/9/2017 bị đơn - Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Ng nộp kháng cáo. Căn cứ khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, kháng cáo trong thời hạn luật định.[1]

- Về tố tụng:

Tòa án đã tổng đạt hợp lần thứ hai cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông NLQ nhưng ông NLQ vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông NLQ theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.[2]

Về nội dung:

Xét kháng cáo của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Ng, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định: Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị đơn Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Ng xác định có nợ bà Hoàng Thị Thanh N số tiền 7.210.000.000 đồng và đồng ý trả nợ cho bà N nhưng xin được trả dần tiền gốc, không phải trả lãi. Cụ thể như sau: Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Ng sẽ trả cho bà N mỗi tháng 300.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, thời hạn trả bắt đầu từ tháng 01/2018 đến hết tháng 12/2009 do Công ty đang gặp khó khăn về kinh tế.

Phía nguyên đơn không đồng ý theo đề nghị của bị đơn, nguyên đơn đồng ý cho bị đơn trả số tiền nợ 7.210.000.000 đồng làm hai đợt: Đợt 01 ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là 4.000.000.000 đồng; Đợt 02 phải trả 3.210.000.000

đồng trong thời hạn 02 năm từ khi bản án có hiệu lực đến cuối tháng 12/2009 phải trả xong, bị đơn cũng không đồng ý theo ý kiến của nguyên đơn. Như vậy, hai bên đương sự thống nhất về khoản nợ phải trả nhưng không thống nhất được với nhau về phương thức và thời gian trả nợ. Đề nghị được trả nợ dần của phía bị đơn không được phía nguyên đơn chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm cần buộc Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Ng trả cho bà Hoàng Thị Thanh N số tiền 7.210.000.000 đồng, trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật như Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử là có căn cứ.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Ng, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ nên được chấp nhận..

Về án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị đơn Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Ng phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đương sự đã nộp.

Vì các lẽ trên;

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 ;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 148; Điều 273, Điều 277 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 471, Khoản 1 Điều 477 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Áp dụng Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Áp dụng Điều 6,7,9,30 của Luật Thi hành án dân sự

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Ng.

2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 413/2017/DS-ST ngày 24/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, Thành phố Hồ Chí Minh về vụ án: “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, giữa nguyên đơn - bà Nguyễn Thị Thanh N với bị đơn - Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Ng.

- Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền 290.000.000đ (hai trăm chín mươi triệu đồng).

- Chấp nhận yêu cầu của bà Hoàng Thị Thanh N về việc yêu cầu Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Ng phải trả số nợ tổng cộng là 7.210.000.000đ (Bảy tỷ hai trăm mười triệu đồng).

Buộc Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Ng có trách nhiệm trả cho bà Hoàng Thị Thanh N số tiền 7.210.000.000đ (Bảy tỷ hai trăm mười triệu đồng), trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Án phí DSST là 115.210.000đ (một trăm mười lăm triệu hai trăm mười nghìn đồng) buộc Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Ng phải nộp. Hoàn trả lại cho bà Hoàng Thị Thanh N số tiền tạm ứng án phí 57.700.000đ (năm mươi bảy triệu bảy trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006257 ngày 23/3/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T.

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Ng phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền án ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu tiền số 0007228 ngày 06/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Ng đã nộp đủ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Quỳnh Châu